



Rx - Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Viên bao phim Kim Tiền Thảo

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay của trẻ em.

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Thành phần hoạt chất:

Cao khô Kim tiền thảo (1:12,5) 240 mg
(*Extractum Herbae Desmodii styracifolii siccum*)
(tương đương 3 g Kim Tiền Thảo)

Thành phần tá dược: Lactose monohydrate, Wheat Starch, Microcrystalline cellulose, Sodium starch glycolate (type A), Povidone K30, Magnesium stearate, Colloidal silicon dioxide, Vivacoat PP-1P-000 (Polyvinyl alcohol, Titanium dioxide, Polyethylene glycol 4000, Talc), Iron Oxide Brown, Vivacoat PM-0P-000 (Hypromellose 6, Hypromellose 3, Polyethylene glycol 3350, Hydroxypropylcellulose).

MÔ TẢ: Viên nén bao phim hình tròn, hai mặt cầu lồi, màu nâu đen.

CHỈ ĐỊNH

- Điều trị sỏi đường tiết niệu (sỏi thận, sỏi bàng quang, sỏi niệu quản) và sỏi mật.
- Chữa phù thũng, chữa đi tiểu đau.
- Phối hợp điều trị viêm bể thận, viêm túi mật.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Liều dùng: Người lớn: uống mỗi lần 2-3 viên, ngày 3 lần.

Cách dùng: Uống với nhiều nước, uống sau bữa ăn. Hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ.

Đợt dùng 10-20 ngày với bệnh cấp tính, 3-6 tháng hay lâu hơn với bệnh mãn hoặc theo chỉ định của bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Người bị tiểu đường, tiểu nhạt, huyết áp thấp, âm hư thiếu máu, khô háo khát, kali thấp.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC: Người bị đau dạ dày nên uống lúc no.

Thuốc này có chứa lactose, bệnh nhân bị rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase hoàn toàn hoặc kém hấp thu glucose- galactose không nên dùng thuốc này.

Thuốc này có chứa wheat starch, nếu bị dị ứng với lúa mì (tránh nhầm với bệnh Celiac), bệnh nhân không nên dùng thuốc này.

Thuốc này có chứa dưới 1mmol (23 mg) natri trong mỗi viên, về cơ bản được xem như không chứa natri.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ: Người mang thai và đang cho con bú không nên sử dụng do chưa có các nghiên cứu đầy đủ của thuốc trên các đối tượng này.

ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Không ảnh hưởng.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ

Tương tác thuốc: Chưa có ghi nhận và những báo cáo đầy đủ về tương tác với những thuốc khác.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Chưa có báo cáo.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Chưa có thông tin về quá liều và cách xử trí.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Không quá 30°C, ở nơi khô ráo. Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS

TRÌNH BÀY: Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 1 chai 90 viên; Hộp 1 chai 120 viên; Hộp 1 chai 180 viên.

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật tờ hướng dẫn sử dụng: 20.12.2025

Sản xuất tại **CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA**

Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1,
P. Hòa Hiệp Bắc, Tx. Đông Hòa, T. Phú Yên, Việt Nam.